

TỔNG KẾT PHẦN TẬP LÀM VĂN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Ôn lại để nắm vững các kiểu văn bản đã học từ lớp 6 đến lớp 9, phân biệt các kiểu văn bản và nhận biết sự cần thiết phải phối hợp chúng trong thực tế làm bài.

– Phân biệt kiểu văn bản và thể loại văn học.

– Biết đọc các kiểu văn bản – theo đặc trưng kiểu văn bản, nâng cao năng lực tích hợp đọc và viết các văn bản thông dụng.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Kiểu văn bản là hình thức biểu đạt cơ bản nhất của mọi biểu đạt. Tuy nhiên, cách phân chia các kiểu văn bản này trên thế giới nói chung là đại đồng tiểu dị. SGK (THPT) ở Pháp chia ra bốn văn bản sau : văn bản có tính thông tin, văn bản lập luận, văn bản tự sự, văn bản miêu tả. Mỗi kiểu có các tiêu chí : đích, các yếu tố của nội dung, ngôn từ. Ví dụ văn bản miêu tả có đích là cho người ta "thấy" ; các yếu tố của nội dung là : nơi chốn, khách thể, nhân vật (chân dung) ; ngôn từ miêu tả là các từ tái hiện, biểu hiện, cụ thể. Đích của tự sự là kể một chuyện ; các yếu tố tự sự là nhân vật, tình huống, hành động, lời kể, kết cục ; ngôn từ tự sự là các động từ hành động, từ giới thiệu, từ chỉ thời gian,... Văn bản nghị luận có đích là thuyết phục, làm cho phải tin ; các yếu tố là luận điểm, luận cứ, lập luận ; ngôn từ lập luận thường là khái niệm trừu tượng, các thuật ngữ, các từ chỉ quan hệ lô-gíc,...

SGK (THPT) ở Trung Quốc trước đây chia ra các kiểu văn bản : tự sự, miêu tả, trữ tình, thuyết minh, nghị luận, ứng dụng. Gần đây gộp lại thành bốn loại : "kí tự" (gồm tự sự, miêu tả, trữ tình), thuyết minh, nghị luận, văn ứng dụng. Mỗi loại như thế lại có định nghĩa, phân loại, kết cấu, phương pháp.

Tiếp thu các cách phân loại của các nước, chương trình Ngữ văn THCS chia làm sáu loại : *tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh và hành chính – công vụ*, mỗi loại có đích, các yếu tố nội dung, phương thức biểu đạt, các phương pháp cụ thể và yêu cầu về ngôn ngữ.

Đáng chú ý là lần đầu tiên đưa thêm loại văn bản biểu cảm và văn bản thuyết minh. Văn bản thuyết minh tương ứng với văn bản thông tin, là loại văn bản mà lâu nay trong chương trình còn coi nhẹ. Như vậy so với trước, hệ thống các kiểu văn bản của chương trình đã được bổ sung khá toàn diện.

2. Kiểu văn bản và thể loại văn học, thể loại báo chí, khoa học, lịch sử, văn thư là hai chuyện khác nhau, nhưng kiểu văn bản là cơ sở. Ví dụ thể loại văn học lâu nay có tự sự, trữ tình, kịch, kí (tản văn). Thể loại báo chí có tin, kí, ngôn luận; các thể loại khoa học có tiểu luận, chuyên luận,... Tùy theo yêu cầu mỗi loại, mỗi lúc mà sử dụng tự sự, thuyết minh, nghị luận, miêu tả, trữ tình,... Nêu như thế để GV thấy được, không nên đồng nhất tự sự với văn tự sự nghệ thuật. Văn bản tự sự có thể dùng trong bản tin (tường thuật), trong văn bản hành chính (bản tường trình), trong văn học (truyện ngắn), trong lịch sử (kí sự, tiểu truyện,...). Văn nghị luận có thể sử dụng trong báo chí (bình luận, nêu ý kiến, tranh luận), trong khoa học nhân văn như nghiên cứu, phê bình văn học, lịch sử triết học, tư tưởng,... Chương trình Tập làm văn THCS chỉ dạy học những đặc điểm chung, cơ bản của các kiểu văn bản và cách làm các kiểu văn bản ấy mà không đi sâu vào các thể loại cụ thể. Phần văn học sẽ dạy HS đọc hiểu các văn bản đa dạng, thể hiện các kiểu văn bản trên.

3. Hiểu như vậy để thấy rằng, giúp HS học tốt các kiểu văn bản trong chương trình có ý nghĩa cơ bản đối với việc phát triển năng lực biểu đạt của các em trong tương lai. Và phương châm dạy học tích hợp sẽ giúp GV đạt hiệu quả tốt hơn.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Cho HS đọc bảng tổng kết và trả lời câu hỏi.

Bước 1. Ôn lại.

HS đã học mấy kiểu văn bản, gọi tên mỗi kiểu, cho ví dụ.

Bước 2. Hỏi về phương thức biểu đạt trong khái niệm.

Phương thức biểu đạt ở đây bao gồm :

- Dích (mục đích).
- Các yếu tố.
- Các phương pháp, cách thức.
- Ngôn từ.

GV nêu câu hỏi về phương thức biểu đạt của từng kiểu văn bản để HS ôn lại về khái niệm kiểu văn bản.

Bước 3. Hỏi về sự phân biệt (câu 1, 2).

Bước 4. Hỏi về sự phối hợp (câu 3).

Hoạt động 2. Ôn lại mối quan hệ giữa kiểu văn bản và thể loại văn học.

Bước 1. GV nên mở rộng kiến thức cho HS thấy mối quan hệ giữa các kiểu văn bản và các thể loại của hoạt động tinh thần của con người : văn học, báo chí, khoa học, lịch sử,... (xem *Những điều cần lưu ý*).

GV nêu câu hỏi cho HS trả lời, rồi gợi mở cho HS hiểu rộng ra.

Bước 2. Quan hệ kiểu văn bản và thể loại văn học.

Trước hết GV nêu câu hỏi để HS trả lời, ghi lên bảng.

Bước 3. Nêu câu hỏi về việc sử dụng kiểu văn bản trong các thể loại ấy. Mỗi thể loại thường sử dụng một kiểu văn bản làm cơ sở. GV yêu cầu nêu ví dụ về một tác phẩm cụ thể thuộc vào một thể loại nào đó.

Bước 4. Sự phối hợp đan xen các kiểu văn bản trong các thể loại. Ví dụ : tự sự + trữ tình + thuyết minh,...

Hoạt động 3. Ôn lại tinh thần tích hợp trong Tập làm văn.

Bước 1. Đọc – hiểu văn bản và Tập làm văn có quan hệ với nhau như thế nào ?

– Mô phỏng.

– Học phương pháp kết cấu.

– Học diễn đạt.

– Gợi ý sáng tạo.

– Kết luận : Đọc nhiều để học cách viết tốt ; không đọc, ít đọc, thì viết không tốt, không hay.

Bước 2. Đọc văn bản tự sự, miêu tả giúp ích cho em học kể chuyện và làm văn miêu tả như thế nào ? (GV khơi gợi kinh nghiệm của HS.)

Bước 3. Đọc văn bản nghị luận, thuyết minh có tác dụng như thế nào đối với cách tư duy, trình bày một tư tưởng, một vấn đề ?

Hoạt động 4. Ôn lại ba kiểu văn bản học ở lớp 9.

Bước 1. Ôn văn bản thuyết minh.

(Sử dụng các câu hỏi trong SGK)

Bước 2. Ôn văn bản tự sự.

(Sử dụng các câu hỏi trong SGK)

Bước 3. Ôn văn bản nghị luận.

(Sử dụng các câu hỏi trong SGK)